

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HSST

Ngày: 16/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H1ỆN B, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Văn Hùng

2. Bà: Hà Thị Tâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân H1ện B, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện B, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 05/9/2024 và đối với các bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đức Ngh; Sinh ngày 26/11/2005 tại: xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề Ngh: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Th, sinh năm: 1982 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: Hà Văn B; Sinh ngày: 16/5/2005, tại: xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Th, sinh năm: 1979 và bà Bùi Thị Th1, sinh năm: 1977; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 143/2024/HS-PT ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định tạm giam số 23/2024/HSPT- QĐTG ngày 23/8/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức Ngh:* Ông Đặng Văn Dương-Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn B:* Ông Lê Ngọc Hoàng-Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Phạm Văn T3, sinh năm: 2002. (Có mặt).

Trú tại: Thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Văn Th, sinh năm: 1979 (Bố đẻ của bị cáo B). (Có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh: Phạm Văn H1, sinh năm: 1998 – Vắng mặt không có lý do

2. Anh: Hà Minh T1, sinh năm: 2005 - Vắng mặt không có lý do

Đều trú tại: Thôn K, xã Th, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị: Hà Thị H, sinh năm: 2003 – Vắng mặt không có lý do

Trú tại: Thôn H, xã K, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh: Bùi Ngọc T, sinh năm: 2003. (Có mặt).

5. Chị: Lục Thị Lý, sinh năm: 1989. (Có mặt).

Đều trú tại: Thôn C, xã B, H1ện B, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Tối ngày 08/02/2024, Bùi Đức Ngh, Hà Văn B, Bùi Ngọc T đều trú ở Thôn C, xã B, H1ện B, tỉnh Thanh Hóa đến quán bán hàng tạp hóa của chị Lục Thị Lý ở cùng thôn chơi. Khi đến nơi, thấy Chị Lý đang ở trước cửa quán chặt mía, loại mía tím thành từng đoạn dài khoảng 01m để bán nên T hỏi chị Lý “Cô cho cháu khúc mía cháu ăn, hết bao nhiêu tiền thì cháu trả”. Sau đó, T lấy một đoạn mía dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm, dùng dao chặt ra làm hai đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 50cm rồi đưa cho Ngh một đoạn. T cầm một đoạn đi vào trong quán ngồi ăn, còn Ngh và B đứng ở trước quán tạp hóa để nói chuyện. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Ngh và B đang đứng ở trước cửa quán, thì có Hà Văn T1 ở thôn Khung, xã Thiết Kế, H1ện B, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô BKS: 36AV-015.23 chở theo Phạm Văn T3 ở cùng thôn và Phạm Văn H1 ở thôn Khung, xã Thiết Kế, H1ện B, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô BKS: 36AV-015.60 chở theo Hà Thị H ở thôn Hiềng, xã Kỳ Tân, H1ện B, tỉnh Thanh Hóa đi qua cửa hàng của chị Lý theo hướng thôn Cả đi thôn La Hán, xã Ban Công. Cùng lúc, Ngh la lên một tiếng “Hú” nhưng không ai trả lời. Thấy vậy, Ngh cầm đoạn mía đang ăn dở ở tay trái, tay phải nhặt hòn đá ở lề đường trước cửa hàng của chị Lý rồi nói với B “đuổi theo”. Nghe Ngh nói vậy, B biết Ngh bảo đuổi theo nhóm người kia để đánh nhau nên điều khiển xe mô tô BKS: 36G5-355.25 chở Ngh ngồi sau đuổi theo xe của

T1 và H1, còn T nhìn thấy Ngh và B bỏ đi thì đi về nhà. Khi B và Ngh đuổi đến thôn La Hán, xã Ban Công, H1 và B nhìn thấy xe mô tô của T1 và T3 đang đi ở phía trước nên B điều khiển xe mô tô của mình vượt lên phía bên trái xe máy do T1 điều khiển rồi Ngh cầm hòn đá ở tay phải dơ lên dọa ném về phía T1 và T3 nhưng Ngh không ném mà vút xuống đường. Thấy có người điều khiển xe mô tô định vượt lên và dọa đánh nên T1 điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước (lúc này đầu xe mô tô do B điều khiển ngang với đuôi xe mô tô do T1 điều khiển). Thấy vậy, Ngh ném đoạn mía đang cầm ở tay trái về phía Tường, đồng thời, T3 quay mặt sang bên trái nên bị đoạn mía ném trúng vào mắt bên phải. Bị Ngh ném mía vào T3 nên T1 đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy ra hướng đường tỉnh lộ 523B. Sau khi T1 và T3 bỏ chạy thì B và Ngh tiếp tục đuổi theo xe mô tô do H1 điều khiển chở theo H, khi đuổi đến đoạn đường liên thôn, hai bên không có nhà dân ở, thuộc địa phận thôn La Hán, xã Ban Công, H1 lện B, tỉnh Thanh Hóa (cách vị trí Ngh ném mía vào mắt phải của T3 100m) thì đuổi kịp xe mô tô do H1 điều khiển, Ngh hỏi H1 “Lúc này trong kia anh có nhại tiếng em”, H1 trả lời “Không”, Ngh hỏi tiếp “Lúc này ai vắng tục”, H1 trả lời “Không”. Sau đó Ngh gọi điện thoại cho T nói “Anh đang đâu, anh xuống đây em bị đánh”, T hỏi lại “Ở đâu?”, Ngh trả lời “Ở dưới Hón Đức” (ở thôn La Hán, xã Ban Công, H1 lện B). Nghe Ngh nói vậy, T điều khiển xe mô tô BKS: 36G5-335.37 đi đến thôn La Hán thì gặp Ngh, B, H1 và H đang đứng trên đường. Thấy T đến, B lao vào dùng tay phải nắm hai đến ba cái vào ngực H1, bị đánh H1 ngồi xuống ôm đầu thì bị Ngh dùng hai tay nắm bốn cái vào lưng còn T cũng dùng tay phải nắm ba đến bốn cái vào cánh tay phải, cánh tay trái và ngực của H1, được H can ngăn nên Ngh, B, T không đánh H1 nữa rồi bỏ đi về nhà, còn H1 và H đi ra đường Tỉnh lộ 523B thì gặp T1 và Tường. Sau đó, H1, H đi về nhà còn T1 và T3 đến Công an xã Ban Công trình báo.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 09/02/2024 tại Trạm y tế xã Ban Công, H1 lện B của anh Phạm Văn T3 thể hiện: Bên mắt phải sưng đau, bầm tím, trầy xước mi mắt phải dưới.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 09/02/2024 tại Trạm y tế xã Ban Công, H1 lện B của anh Phạm Văn H1 thể hiện: Phần đỉnh đầu sưng nhẹ, kích thước 2x2cm, không bầm tím, không chảy máu, không có dấu hiệu chóng mặt hay buồn nôn gì; Sau lưng bị đau phần mềm, không có dấu vết bầm tím trầy xước.

** Tại Bản kết luận giám định tổn Th trên cơ thể người sống số 1820/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:*

Tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể của Phạm Văn H1, sinh năm 1998, ở thôn Khung, xã Thiết Kế, H1 lện B, tỉnh Thanh Hóa tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm).

Cơ chế hình thành Th tích: Do vùng ngực, lưng, bụng và cánh tay hai bên không có dấu vết Th tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành Th tích.

** Tại Bản kết luận giám định tổn Th trên cơ thể người sống số 1819/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:*

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn Tường, sinh năm 2002, ở thôn Khung, xã Thiết Kế, H1ện B, tỉnh Thanh Hóa tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm).

Cơ chế hình thành Th tích: Tổn thương mắt của Phạm Văn T3do vật tày gây nên.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu được vật chứng.

Về dân sự: Ngày 27/3/2024 Bùi Đức Ngh bồi thường cho Phạm Văn T3với tổng số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Hai bên cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì thêm.

Ngày 17/4/2024, Hà Văn Th (Th là bố đẻ của Hà Văn B) đã bồi thường cho Phạm Văn T3 (thay cho B) với tổng số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Hai bên cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì thêm.

Ngày 09/5/2024, Phạm Văn T3có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Đức Ngh và Hà Văn B.

Ngày 13/3/2024, Phạm Văn H1 có đơn đề nghị không yêu cầu Bùi Đức Ngh, Hà Văn B, Bùi Văn T phải bồi thường gì. Đồng thời Phạm Văn H1 cũng cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức Ngh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng nêu là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật. Bị cáo cho rằng sau khi uống rượu tại nhà chú Tính ở cùng thôn, anh H1 có nhại lại tiếng của bị cáo khi đang uống rượu, nên khi nhóm Tuấn, Tường, H1, H đi qua quán nhà chú Công trước cổng khu lể Trường tiểu học Ban Công thì bị cáo có “Hú” lên một tiếng (mục đích bảo bên kia dừng lại vào quán chơi) nhưng T3không dừng mà có người văng tục, bị cáo không nghe rõ nên tiện thể trên tay đang cầm khúc mía đồng thời bị cáo thấy cục đá nên bị cáo nhặt cục đá bảo B đi xe máy đuổi theo nhóm người mới đi qua để đánh nhau, khi xe của B và bị cáo đuổi kịp T3ngồi sau xe máy T1điều khiển bị cáo giờ hòn đá lên định ném sau đó nghĩ lại không ném nữa mà vút xuống đất, sau đó bảo B vượt xe lên ngang với xe máy của T1và T3đang cầm khúc mía nên tiện tay bị cáo ném vào vùng mặt mắt bên phải gây Th tích cho T3ở vùng mắt phải tổn hại 11% sức khỏe. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là bột phát, sai trái, nay thấy rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo cũng đã bồi thường cho anh T3nên bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa pH.

Về phần bồi thường: Sau khi phạm tội bị cáo bồi thường cho anh T35.000.000đ (Năm triệu đồng)

Về chiếc mô tô BKS: 36G5-355.25 là xe bị cáo mượn của cậu họ Đinh Văn Tài ở thôn Đan, xã Thành Lâm, đăng ký mang tên Hà Thị Tình, khi mượn xe bị cáo bảo đi chơi, sau đó đưa cho bị cáo B điều khiển.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng nêu là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật. Sau khi thấy nhóm của Tuấn, Tường, H1, H đi qua văng tục nên Ngh có Hú lên một tiếng nhằm mục đích bảo dừng lại nên Ngh đã nhặt cục đá và cầm khúc mía bảo

bị cáo điều khiển xe máy đuổi theo. Ngh ngồi phía sau, khi đuổi đến gần xe máy của Tường, Ngh có ném khúc mía trúng vào mặt anh Tường, còn hòn đá Ngh không ném mà bỏ đi. Sau đó xe anh T3bỏ chạy, bị cáo tiếp tục điều khiển xe máy đuổi theo và gặp xe máy của anh H1 chị H, nghe Ngh hô đánh nên bị cáo có đâm vào ngực anh H1 một cái. Bị cáo biết khi Ngh bảo bị cáo điều khiển xe máy đuổi theo nhóm người kia là để đánh nhau, nay bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, nên bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về phần bồi thường: Sau khi phạm tội bị cáo lại bị tạm giam về tội tổ chức sử dụng ma túy nên có nhờ gia đình vay tiền bồi thường cho anh T35.000.000đ (Năm triệu đồng)

Về chiếc mô tô BKS: 36G5-355.25 là xe Ngh mượn của cậu Tài đưa cho bị cáo điều khiển.

Tại phiên tòa người bị hại thừa nhận nội dung bản cáo trạng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Hiện gia đình các bị cáo đã xin lỗi và bồi thường cho bị hại, bị hại đã nhận bồi thường từ hai bị cáo số tiền 10.000.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa trình bày: Bị cáo đã nhờ gia đình vay tiền đứng ra bồi thường thay cho bị cáo B số tiền 5.000.000đ, khi nào bị cáo chấp hành án xong về đi làm trả lại. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng tại phiên tòa: Trình bày về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng nêu.

Người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-BT, ngày 10/7/2024 Viện Kiểm sát nhân dân H1ện B, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Bùi Đức Ngh, Hà Văn B về tội “Cố ý gây Th tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện VKSND H1ện B giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự và điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Đức Ngh từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, khoản 1 điều 56 và điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hà Văn B từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Th không yêu cầu bị cáo B trả lại số tiền đã bồi thường hộ cho B nên miễn xét.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức Ngh trình bày: Thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Ngh. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị

cáo được hưởng: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra “Người bị hại anh Phạm Văn T3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội khi mới hơn 18 tuổi (18 tuổi 3 tháng), nhận thức pháp luật còn hạn chế vì vậy không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa pH. Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo năm 2024, bị cáo có xin miễn nộp tiền án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hà Văn B trình bày: Thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo B. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra người bị hại anh Phạm Văn T3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là ông Hà Cam Pích là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường), sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và miễn tiền án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an H1ện B, Viện kiểm sát nhân dân H1ện B, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại. Vì vậy, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy cần thiết làm rõ hành vi của bị cáo sẽ được công bố lời khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Đức Ngh và Hà Văn B đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản kiểm tra, bản ảnh hiện trường, kết quả giám định cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Ngh cho

rằng Phạm Văn T3nhại lại tiếng và chửi tục mình nên Ngh đã bảo B dùng xe máy đuổi theo xe của Tường, Ngh ném đoạn mía tím vào vùng mắt bên phải gây tổn Th cho T311%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân H1ện B truy tố bị cáo Bùi Đức Ngh, Hà Văn B về tội “Cố ý gây Th tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công cụ thể, trong đó bị cáo Bùi Đức Ngh giữ vai trò khởi xướng là người trực tiếp gây ra Th tích cho Phạm Văn Tường. Đối với bị cáo B trong vụ án này B là người giúp sức tích cực, giữ vai trò thứ yếu, B lái xe chở theo Ngh đuổi theo xe máy của Tường. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa pH. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm nhưng phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Bùi Đức Ngh có 02 tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra “Người bị hại anh Phạm Văn T3có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội khi mới hơn 18 tuổi (18 tuổi 3 tháng), nhận thức pháp luật còn hạn chế vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS và giao bị cáo cho chính quyền địa pH giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Bị cáo Hà Văn B có 02 tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra “Người bị hại anh Phạm Văn T3có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là ông Hà Cam Pích là người có công với cách mạng” là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án hình sự phúc thẩm số 143/2024/HS-PT ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy việc lên mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Đức Ngh bồi thường cho bị hại Phạm Văn T3với tổng số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Hai bên cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì thêm nên miễn xét.

Anh Hà Văn Th (Th là bố đẻ của bị cáo Hà Văn B) đã bồi thường cho Phạm Văn T3(thay cho B) với tổng số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Hai bên cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì thêm nên miễn xét.

Anh Hà Văn Th không yêu cầu bị cáo B trả lại số tiền đã bồi thường hộ cho B nên miễn xét.

[7] Đối với việc Bùi Đức Ngh, Hà Văn B và Bùi Ngọc T có hành vi dùng tay không đánh Phạm Văn H1. Tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể của Phạm Văn H1 tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm). Vị trí xảy ra vụ việc là trên đường liên thôn, hai bên đường không có dân cư sinh sống, trên đường không có người qua lại nên hành vi của Bùi Đức Ngh, Hà Văn B, Bùi Ngọc T không cấu thành tội “Cố ý gây Th tích” quy định tại Điều 134 và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự. Ngày 21/05/2024 Công an H1ện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPHC, 47/QĐ-XPHC, 48/QĐ-XPHC đối với Bùi Đức Ngh, Hà Văn B, Bùi Ngọc T, về các hành vi “Cố ý gây Th tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định XPVPHC trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bằng hình thức phạt Tiền vì vậy hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về vật chứng: Bị cáo Ngh dung khúc mía ném vào mặt T3gây Th tích cơ quan điều tra đã truy tìm không thu được.

Về chiếc xe mô tô BKS: 36G5-355.25, đăng ký mang tên Hà Thị Tình bị cáo Ngh mượn của cậu họ Đinh Văn Tài sau đó đưa cho B điều khiển để đuổi theo Tuấn, H1, T3tại Cơ quan điều tra chưa thu thập tài liệu chứng cứ để làm rõ. Sau khi cH1ên hồ sơ sang Tòa án đã có công văn đề nghị Viện kiểm sát bổ sung tài liệu. Sau khi Viện kiểm sát bổ sung và tại phiên tòa đã làm rõ chiếc xe mô tô bị cáo Ngh mượn của anh Tài bảo đi chơi, hung khi gây Th tích cho T3là khúc mía vì vậy không phải là pH tiện phạm tội trong vụ án,

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường) cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Ngh thuộc hộ cận nghèo năm 2024, các bị cáo đã có đơn xin miễn án phí vì vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Bùi Đức Ngh.

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 38, khoản 1 điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hà Văn B.

- Tuyên bố: Các bị cáo phạm tội “Cố ý gây Thương tích”.

- Xử phạt Bùi Đức Ngh 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2024).

Giao bị cáo Bùi Đức Ngh cho UBND xã Ban Công, huyện B, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn B 02 năm tù giam. Tổng hợp hình phạt 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 143/2024/HS-PT ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai bản án là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

- Ân phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã B;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Nga

Nơi nhận:

- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

Phạm Thị Tâm

Vũ Văn Nga

